

Học viện ngôn ngữ Hàn Quốc



Lịch trình đăng ký

Hệ thống học kỳ trong 1 năm, thời gian đào tạo: 10 tuần mỗi quý

Quý	Đăng ký	Tuyển sinh
Xuân	Tháng 2 ~ Đầu Tháng 1	Khoảng Tháng 3
Hè	Tháng 2 ~ Tháng 3	Khoảng Tháng 5
Thu	Tháng 5 ~ Tháng 6	Khoảng Tháng 9
Đông	Tháng 9 ~ Tháng 10	Khoảng Tháng 11
Ghi chú	<ul style="list-style-type: none">- Số giờ học: Khoảng 800 giờ (mỗi năm)- 4h/ngày, 5 ngày/tuần (Thứ Hai - Thứ Sáu)- Mục tiêu: Chứng chỉ TOPIK, đào tạo văn hóa Hàn Quốc- Có thể học tối đa 2 năm- Lịch trình trên có thể thay đổi tùy theo tình hình của Học viện.	

Học phí

Danh mục	Chi phí	Ghi chú
Lớp tiếng Hàn	3.600.000 KRW	1 năm (900.000 KRW X 4 quý)
Chi phí khác	800.000 KRW	1 năm (200.000 KRW X 4 quý) Sách giáo khoa, trải nghiệm văn hóa, hỗ trợ sinh viên, v.v.
Ký túc xá	1.800.000 KRW	1 năm, bao gồm ăn sáng (Không cung cấp trong kỳ nghỉ) Có thể thay đổi
Tổng	6.200.000 KRW	Có thể thay đổi

- ※ Bảo hiểm tai nạn sinh viên quốc tế: Đăng ký riêng sau khi đến Hàn Quốc (70.000 ~ 110.000 KRW mỗi năm), trách nhiệm của sinh viên
- ※ Sinh viên chịu trách nhiệm đăng ký thẻ người nước ngoài và phí gia hạn thời gian lưu trú



Trung tâm
giao lưu quốc tế



ĐẠT TỚI ƯỚC MƠ
THÀNH CÔNG

ĐẠI HỌC
GEOJE

Trung tâm
giao lưu quốc tế

거제대학교
국제교류원

Đại học Geoje Trung tâm giao lưu quốc tế

ĐT. : +82-55-680-1562-1564

Email : OF23033@koje.ac.kr / OF19053@koje.ac.kr / OF22026@koje.ac.kr

Địa chỉ : 91 Majeon 1-gil, Geoje-si, Gyeongsangnam-do, 53325,
Hàn Quốc / ĐẠI HỌC GEOJE, Khoa Quan hệ quốc tế



Lịch đăng ký đợt tuyển sinh tháng 3 năm 2025

Kỳ	Đăng ký	Phòng vấn	Thông báo trúng tuyển	Thanh toán học phí	Ghi danh	
Đợt	1	2024.09.09. (Thứ 2) - 10.02.(Thứ 4)	2024.10.11. (Thứ 6)	2024.10.23. (Thứ 4)	2024.12.16. (Thứ 2) - 12.18.(Thứ 4)	2025.02.10. (Thứ 2) - 02.12.(Thứ 4)
	2	2024.11.08. (Thứ 6) - 11.22.(Thứ 6)	2024.11.23. (Thứ 7)	2024.12.06. (Thứ 6)		
Thường xuyên tuyển sinh	2024.12.31. (Thứ 3) - 2025.01.14. (Thứ 4)	2025.01.15. (Thứ 4)	2025.01.22. (Thứ 4)	-		

Lịch nộp hồ sơ đợt tuyển sinh tháng 9 năm 2025

Nộp hồ sơ	Phòng vấn	Thông báo trúng tuyển	Ghi danh
2025.05.-2025.08.	2025.05.-2025.08.	2025.05.-2025.08.	2025.05.-2025.08.

Khoa

Danh mục	Liên kết	Chuyên ngành
Khoa	Kỹ thuật	Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Kiến trúc hải quân & Kỹ thuật đại dương, Khoa dạy nghề trọn đời (Kỹ thuật điện, An toàn công nghiệp, Quản lý cơ sở năng lượng)
	Khoa học xã hội và nhân văn	Phúc lợi xã hội, Giáo dục mầm non, Quản lý toàn cầu, Khởi nghiệp phúc lợi xã hội
	Khoa học tự nhiên	Điều dưỡng, Nghệ thuật làm bánh & ẩm thực, Khởi nghiệp làm bánh

Tiêu chí

- Là sinh viên nước ngoài đã tốt nghiệp chương trình phổ thông trung học tại Hàn Quốc hoặc nước ngoài, có bố mẹ cũng là người nước ngoài
- Ứng viên không có tiền sử bị từ chối cấp thị thực và tiền án tiền sự ở Hàn Quốc (bao gồm cả thành viên gia đình)
- Kết quả khám sức khỏe không có gì bất thường (bất kỳ ai có vấn đề về sức khỏe sau khi đến Hàn Quốc sẽ phải về nước)
- Chứng chỉ TOPIK cấp độ 2 trở lên
- Chỉ áp dụng cho sinh viên đại học chưa tốt nghiệp, không bao gồm khóa học tiếng Hàn

Học phí

Ngày	Khoa	Học phí
Đêm	Kỹ thuật	3.169.000 KRW
	Nghệ thuật làm bánh & ẩm thực	3.050.000 KRW
Đêm	Kỹ thuật điện	3.169.000 KRW

(※ Số tiền trên là học phí của năm 2024)

Giới thiệu về các khoa



Kiến trúc hải quân & Kỹ thuật đại dương

(Trường đại học đào tạo kỹ thuật cho người nước ngoài về ngành công nghiệp chủ trọng)

- Bồi dưỡng chuyên môn thông qua đào tạo lý thuyết cơ bản và kỹ năng thực hành về kỹ thuật hàn, gia công nhựa...
- Kết nối giới thiệu việc làm với các công ty gốc sau khi tốt nghiệp, thị thực lao động (E7) hoặc thị thực Chuyên ngành khu vực (F2R) tại Goseong-gun



Cơ khí

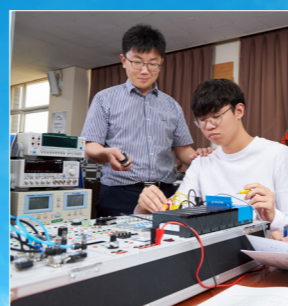
(Đại học đào tạo kỹ thuật cho người nước ngoài về ngành công nghiệp gốc)

- Bồi dưỡng chuyên môn thông qua đào tạo lý thuyết cơ bản và kỹ năng thực hành về hàn, gia công nhựa...
- Kết nối việc làm với các công ty lớn sau khi tốt nghiệp, thị thực Lao động (E7) hoặc thị thực Chuyên gia theo vùng (F2R) tại Goseong-gun



Nghệ thuật làm bánh & ẩm thực

- Bồi dưỡng chuyên môn thông qua đào tạo lý thuyết cơ bản và kỹ năng thực hành về ẩm thực phương Tây, ẩm thực Hàn Quốc, làm bánh · bánh kẹo, nhân viên pha chế cà phê, cocktail, v.v.
- Kết nối việc làm với các công ty lớn sau khi tốt nghiệp, thị thực Lao động (E7) hoặc thị thực Chuyên gia theo vùng (F2R) tại Goseong-gun



Kỹ thuật điện (Ca đêm)

- Bồi dưỡng chuyên môn về điện thông qua đào tạo lý thuyết cơ bản và kỹ năng thực hành trong ngành điện
- Kết nối việc làm với các công ty lớn sau khi tốt nghiệp, thị thực Lao động (E7) hoặc thị thực Chuyên gia theo vùng (F2R) tại Goseong-gun

Ký túc xá

- Ký túc xá được cung cấp cho sinh viên quốc tế với chi phí là 566.000 KRW (bao gồm bữa sáng) trong học kỳ mùa xuân năm 2024
- Phòng ký túc xá 4 người, được sắp xếp theo tiêu chuẩn phân bổ túc xá của trường
- Đa dạng các tiện ích bao gồm nhà ăn chỉ dành cho sinh viên quốc tế, phòng tập thể dục, nhà ăn, thư viện, v.v.



Chương trình học bổng

Vào thời điểm đăng ký

Sinh viên đã hoàn thành đào tạo tại học viện ngôn ngữ của trường
Học bổng được tính theo cấp độ TOPIK

Cấp độ TOPIK	1	2	3	4	5
Học bổng	Giảm 20% học phí	Giảm 25% học phí	Giảm 30% học phí	Giảm 40% học phí	Giảm 50% học phí

Sinh viên chưa hoàn thành khóa đào tạo ngoại ngữ của trường

Học bổng được tính theo điểm tuyển sinh

Điểm	60-69 điểm	70-79 điểm	80-89 điểm	90 hoặc cao hơn	TOPIK 4	TOPIK cấp độ 5
Học bổng	Giảm 20% học phí	Giảm 25% học phí	Giảm 30% học phí	Giảm 35% học phí	Giảm 40% học phí	Giảm 50% học phí

Trong thời gian đào tạo

Học bổng được xếp loại dựa trên điểm của học kỳ trước

Điểm học kỳ trước	20% thứ hạng đầu	80% thứ hạng đầu	20% thứ hạng cuối
Học bổng	Giảm 35% học ph	Giảm 30% học phí	Giảm 25% học phí

※ Dưới mức GPA : Không được lựa chọn